

V/v đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với công tác Tổ chức cán bộ

Nam Định, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thành phố;
- Các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên.

Thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”; thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Nam Định tại văn bản số 524/UBND-VP7 ngày 04/9/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với công tác Tổ chức cán bộ như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 -2024

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, XÂY DỰNG VĂN BẢN

Năm học 2023 - 2024, trên cơ sở các văn bản, quy định của Chính phủ, của Bộ GDĐT và các Bộ, ngành có liên quan về công tác cán bộ, Sở GDĐT đã làm tốt công tác tham mưu với UBND tỉnh để ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác cán bộ.

Sở GDĐT đã nghiêm túc, kịp thời tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể, kịp thời công tác tổ chức cán bộ đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

Các phòng GDĐT huyện/thành phố, các cơ sở giáo dục đã tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu về công tác tổ chức cán bộ.

Hệ thống văn bản chỉ đạo ban hành trong năm học 2023 - 2024: *Phụ lục 1.*

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Quy mô trường lớp, tổ chức bộ máy

1.1. Quy mô trường, lớp

Năm học 2023-2024, hệ thống các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định được duy trì ổn định. Cụ thể:

- Giáo dục Mầm non: có 226 trường công lập, 04 trường tư thục; 165/177 nhóm lớp mẫu giáo độc lập tư thục, với 4.027 nhóm, lớp (công lập 3.493, tư thục 534) trong đó có 978 nhóm trẻ (công lập 3.785, tư thục 193), 3.049 lớp mẫu giáo (công lập 2.708, tư thục 341); số nhóm lớp mẫu giáo độc lập tư thục tăng 27 cơ sở so với năm học trước.

- Giáo dục Tiểu học: có 227 trường, với 4.772 lớp; số lớp giảm 64 lớp so với năm học trước.

- Giáo dục Trung học: có 226 trường THCS với 3.151 lớp; 57 trường THPT (45 trường công lập với 1.253 lớp; 12 trường ngoài công lập với 188 lớp); số lớp THCS tăng 118 lớp, THPT tăng 41 lớp so với năm học trước.

- Giáo dục chuyên nghiệp - Giáo dục thường xuyên: có 03 Trung Giáo dục thường xuyên (02 trung tâm GDTX cấp tỉnh, 01 trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh); 09 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện); 226 Trung tâm học tập cộng đồng; 79 Trung tâm ngoại ngữ; trung tâm ngoại ngữ, tin học (tăng 13 trung tâm so với năm học trước); 12 cơ sở, trung tâm thực hiện giáo dục kỹ năng sống; 06 cơ sở thực hiện giáo dục hòa nhập (tăng 01 trung tâm so với năm học trước).

- Trường Cao đẳng Sư phạm: có 07 đơn vị trực thuộc, gồm 03 phòng chức năng, 03 khoa chuyên môn và 01 trung tâm.

Cấp học	Thành phố	Mỹ Lộc	Vụ Bản	Ý Yên	Nghĩa Hưng	Nam Trực	Trực Ninh	Xuân Trường	Giao Thủy	Hải Hậu	Tổng
Mầm non	28	11	18	32	24	20	21	20	22	34	230
<i>Công lập</i>	25	11	18	31	24	20	21	20	22	34	226
<i>Ngoài công lập</i>	3		0	1							4
Tiểu học	24	11	18	32	24	20	21	20	23	34	227
THCS	18	10	19	32	25	21	22	21	23	35	226
Phòng GD quản lí	70	32	55	96	73	61	64	61	68	103	683
THPT Công lập	5	2	4	6	5	4	4	4	4	7	45
THPT Ngoài công lập	3	0	1	1	1	2	1	1	1	1	12

Bảng 1: Thống kê số lượng các trường mầm non, phổ thông

1.2. Tổ chức bộ máy

Ngay từ đầu năm học, các đơn vị thuộc Sở GDĐT đã kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị (Hội đồng trường, các tổ chuyên môn, khoa, phòng...); tại các huyện/thành phố thực hiện kiện toàn bộ máy ngay sau khi họp nhất các trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do Hiệu trưởng bổ nhiệm; các tổ chuyên môn, văn phòng không phải là tổ chức cấu thành theo quy định tại khoản d Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã thực hiện rà soát và đề nghị UBND tỉnh xét, xếp hạng trường (sau khi hết niên hạn); kết quả 45 trường THPT công lập được công nhận xếp hạng trường, trong đó có 24 trường THPT xếp hạng I và 21 trường THPT xếp hạng II¹ (trường THPT Đỗ Huy Liêu từ hạng III lên hạng II). Sở GDĐT công nhận 02 Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường đối với 02 trường ngoài công lập (THPT Ý Yên và THPT Tô Hiến Thành); công nhận Hiệu trưởng đối với trường THPT Nguyễn Công Trứ.

Thực hiện các quy định về cấp phép thành lập các trung tâm, Sở GDĐT đã thẩm định hồ sơ, cho phép thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh; các thủ tục về thành lập trung tâm được giải quyết đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định và thực hiện trên cổng dịch vụ Hành chính công tỉnh Nam Định. Năm học 2023-2024: Cấp phép thành lập 17 Trung tâm ngoại ngữ, tin học; cho phép thay đổi chủ sở hữu 03 Trung tâm; thay đổi tên 01 Trung tâm; Công nhận lại Giám đốc 01 Trung tâm; thay đổi Giám đốc 02 Trung tâm.

Tuy nhiên, về công tác tổ chức bộ máy còn có hạn chế: Việc kiện toàn Hội đồng trường, các tổ chuyên môn ở một số đơn vị còn lúng túng, chậm so với yêu cầu. Vai trò của Hội đồng trường sau khi được thành lập chưa rõ, chưa thực hiện hết quyền hạn, chức trách của Hội đồng trường. Còn có đơn vị chưa sắp xếp, thành lập cơ cấu tổ chức đơn vị tổ chuyên môn phù hợp (các tổ thành lập chỉ theo tính cơ học, chưa phù hợp trong sinh hoạt chuyên môn); có đơn vị chức vụ Tổ trưởng chuyên môn để trên 10 năm; 02 trường THPT ngoài công lập chưa có Hiệu trưởng (THPT Trần Nhật Duật, THPT Nghĩa Hưng). Đối với các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện gặp khó khăn trong việc xếp hạng trung tâm.

2. Đề án vị trí việc làm

Sở GDĐT đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của cơ quan Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Phòng GDĐT các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc địa bàn.

Trong năm học 2023-2024, UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập tỉnh Nam Định, 03 Trung tâm GDTX cấp tỉnh, trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định². Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công

¹ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND tỉnh về việc xếp hạng đối với các Trường Trung học phổ thông công lập, trực thuộc Sở GDĐT.

² Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Sở GDĐT.

Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập tỉnh Nam Định.

Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trung tâm GDTX tỉnh Nam Định. Quyết định số 987/QĐ-

việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của UBND tỉnh, Sở GDĐT, các huyện/thành phố đã triển khai hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giám đốc Sở GDĐT đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 45 trường THPT³; UBND các huyện/thành phố đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các trường mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn. Trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng nhu cầu biên chế viên chức, lao động hợp đồng, phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm, đảm bảo công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, việc triển khai xây dựng vị trí việc làm ở một đơn vị chưa được phổ biến đến từng cá nhân ở từng vị trí việc làm, vì vậy có những viên chức chưa rõ chức trách nhiệm vụ của vị trí việc làm đang đảm nhận.

3. Biên chế

3.1. Số lượng

Năm 2023, toàn ngành được giao 26.810 biên chế (khối THPT 3.378 người, các huyện/thành phố 23.432 người (Mầm non 7.643 người; Tiểu học 8.435 người; THCS 7.087; GDTX 267 người).

Năm 2024, toàn ngành được giao 26.780 biên chế (khối THPT 3.212 người, giảm 166 người; các huyện/thành phố 23.568 người (Mầm non 7.687 người; Tiểu học 8.489 người; THCS 7.125; GDTX 267 người).

Số Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tính đến 31/7/2024):

+ 1.781 cán bộ quản lý: Mầm non 602 (công lập: 597, ngoài công lập: 05), Tiểu học: 516; THCS: 470; THPT: 160 (công lập: 140, ngoài công lập: 20).

+ 22.208 giáo viên: Mầm non: 6.461; Tiểu học: 6.721; THCS: 5.671; THPT: 3.038; GDTX: 240; CĐSP: 77); trong đó số giáo viên biên chế Mầm non: 6.272; Tiểu học: 6.608; THCS: 5.586; THPT: 2.670; TTGDTX 237; CĐSP: 77.

+ 2.427 nhân viên với 1.387 viên chức, 529 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, hợp đồng lao động 511 người.

Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch biên chế đối với các trường THPT năm học 2024-2025 trình UBND tỉnh phê duyệt⁴ với số lượng người làm việc và hợp đồng lao động là: 3.576 người, trong đó:

+ Viên chức quản lý: 135 người;

+ Giáo viên THPT: 2.914 người;

UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Trung tâm GDTX Trần Phú.

³ Các Quyết định của Sở GDĐT phê duyệt vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm cho 45 trường THPT

⁴Báo cáo số 976/BC-SGDĐT ngày 07/6/2024 về nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2024 - 2025 đối với trường Trung học phổ thông công lập thuộc Sở GDĐT

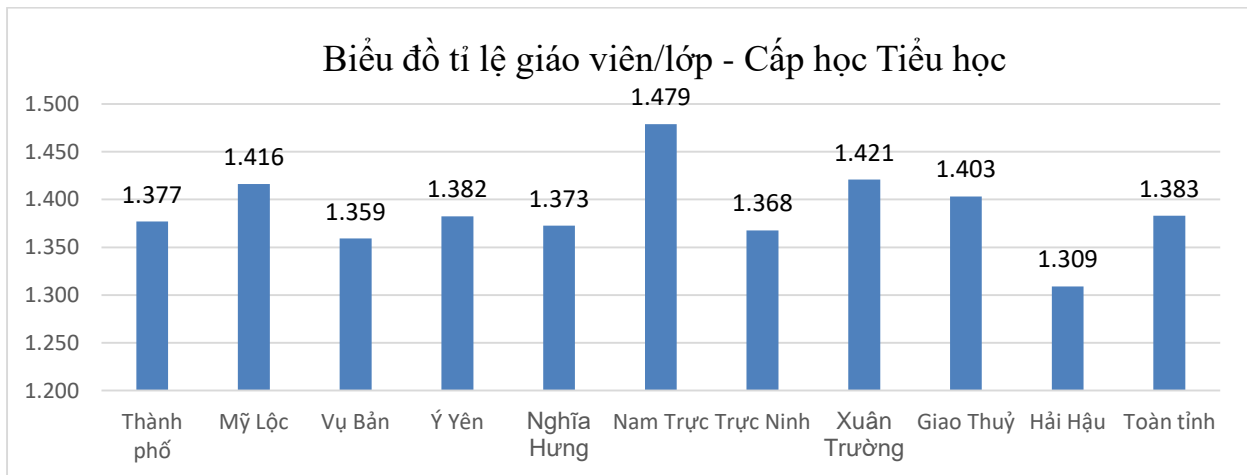
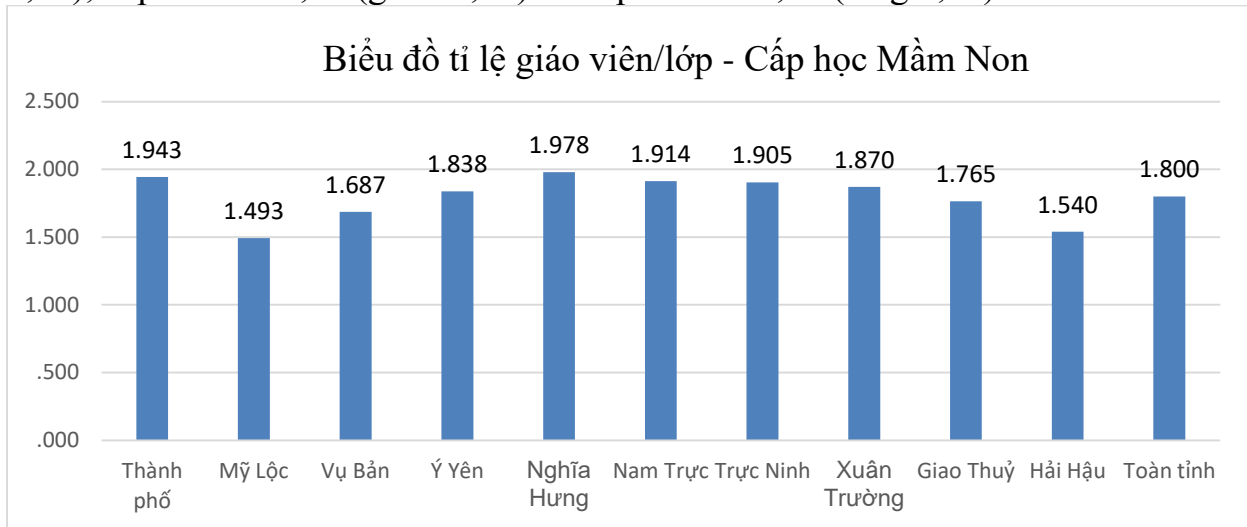
+) Nhân viên (thiết bị, thí nghiệm): 48 người; Nhân viên (giáo vụ; tư vấn học sinh; hỗ trợ giáo dục người khuyết tật): 91 người; Nhân viên (thư viện, quản trị công sở): 92 người; Nhân viên (văn thư, thủ quỹ, kế toán): 91 người.

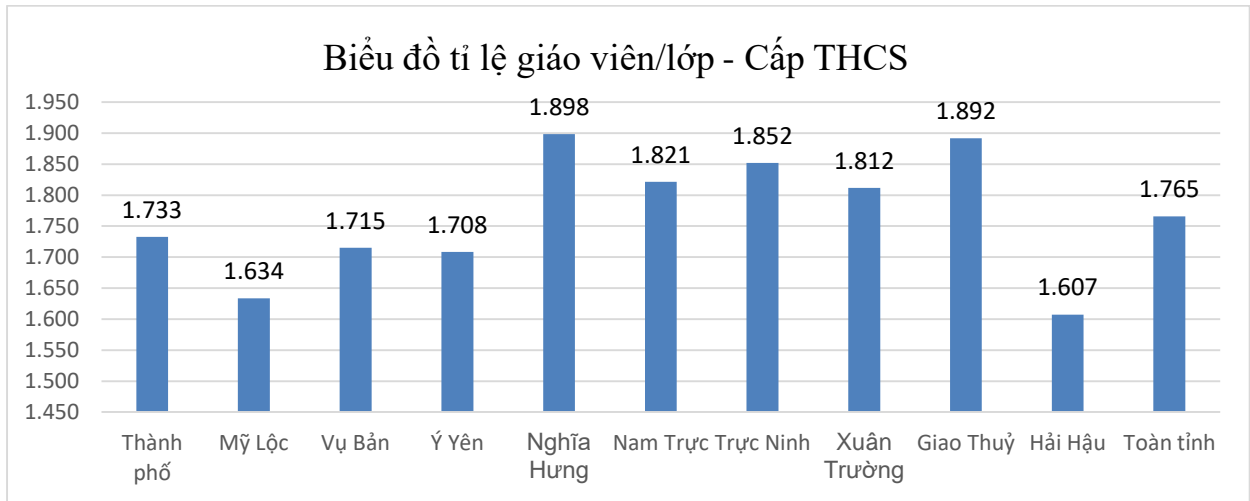
Trên cơ sở số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao cho huyện/thành phố, Phòng GDĐT phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện/thành phố giao số lượng người làm việc năm 2024 cho từng đơn vị trường học.

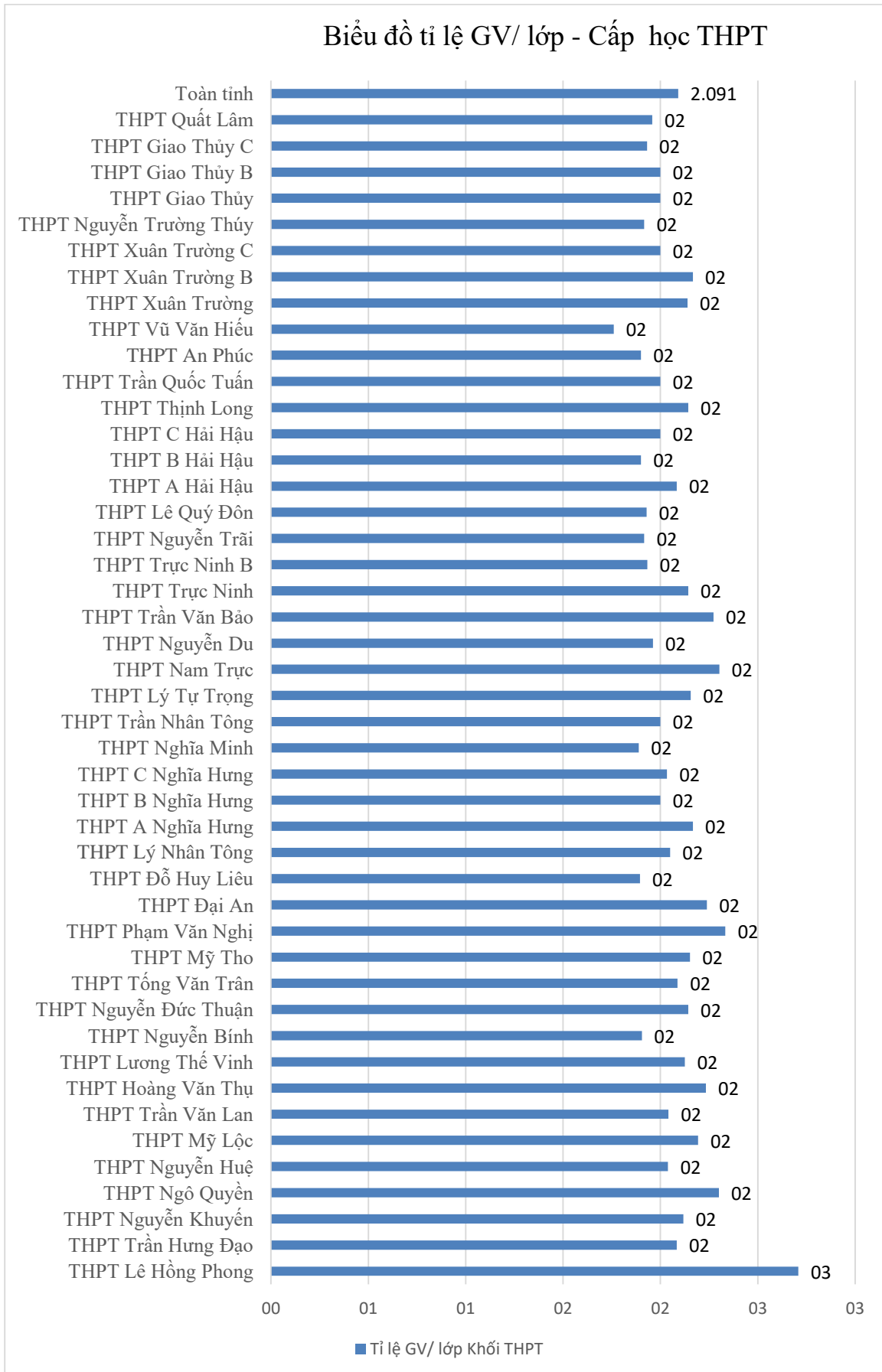
(Chi tiết tại phụ lục 02)

3.2. Tỷ lệ giáo viên/lớp

Tỷ lệ giáo viên/lớp: cấp Mầm non: 1,80 (tăng 0,2); cấp Tiểu học: 1,38 (tăng 0,08); cấp THCS: 1,77 (giảm 0,03) và cấp THPT: 2,13 (tăng 0,03).







3.3. Về cơ cấu viên chức

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I: 128 người thuộc cấp THCS (các cấp học khác chưa có);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II: 7.908 người, trong đó Mầm non: 1.144, Tiểu học: 2.596, THCS: 3.893, THPT 275);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III: 14.718 người, trong đó Mầm non: 5.642, Tiểu học: 4.417, THCS: 2.011, THPT: 2.684).

Cụ thể:

Đơn vị	GDMN			Tiểu học			THCS				
	Số CBQL GV	Hạng II		Số CBQL GV	Hạng II		Số CBQL GV	Hạng I		Hạng II	
		Số lượng	Tỉ lệ		Số lượng	Tỉ lệ		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Thành phố	616	142	23,05	788	304	38,58	689	44	6,39	462	67,05
Mỹ Lộc	246	23	9,35	282	71	25,18	233	15	6,44	139	59,66
Vụ Bản	438	90	20,55	510	192	37,65	398	1	0,25	275	69,10
Ý Yên	1.010	208	20,59	924	384	41,56	772	4	0,52	553	71,63
Nghĩa Hưng	796	90	11,31	683	125	18,30	590	0	0,00	271	45,93
Nam Trực	722	54	7,48	749	270	36,05	629	6	0,95	375	59,62
Trực Ninh	717	170	23,71	669	377	56,35	648	4	0,62	417	64,35
Xuân Trường	632	111	17,56	702	289	41,17	576	18	3,13	335	58,16
Giao Thủy	705	94	13,33	749	197	26,30	675	35	5,19	423	62,67
Hải Hậu	987	162	16,41	1042	387	37,14	829	1	0,12	643	77,56
Toàn tỉnh	6.869	1144	16,65	7.098	2.596	36,57	6.039	128	2,12	3.893	64,46

Bảng 5: Kết quả xếp hạng chức danh nghề nghiệp các phòng GDĐT

Sở GDĐT xây dựng cơ cấu công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; Phòng GDĐT các huyện/thành phố cũng đã tích cực phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng cơ cấu viên chức của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh phê duyệt⁵. Trên cơ sở cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được UBND tỉnh phê duyệt, ngành GDĐT ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện rà soát tiêu chuẩn, điều kiện để đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II. Đồng thời, ngành đã và đang tham mưu xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2024 trình UBND tỉnh phê duyệt⁶.

Hạn chế, khó khăn về biên chế:

- Tại các huyện, thành phố:

+) Số biên chế được giao theo định mức quá thấp so với quy định (Xuân Trường, Giao Thủy).

⁵Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc phê duyệt cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở GDĐT năm 2024.

⁶Công văn số 1079/SGDĐT-TCCB ngày 20/6/2024 của Sở GDĐT

+)
+) Cấp Tiểu học thiếu giáo viên văn hóa, ở một số trường không có nguồn giáo viên để ký hợp đồng lao động nên phải hợp đồng giáo viên đã nghỉ hưu làm công tác giảng dạy nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

+)
+) Cấp THCS thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo quy định (thừa các bộ môn khoa học tự nhiên, mỹ thuật, âm nhạc, thiếu các bộ môn khoa học xã hội như ngữ văn, địa lý). Từ đó gặp không ít khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ và triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2028.

+)
+) Một số đơn vị thiếu nhân viên theo định biên như nhân viên thiết bị, thư viện, khó khăn cho các hoạt động của nhà trường cũng như việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn.

- Đối với cấp THPT do bị cắt giảm số biên chế được giao nên chỉ đạt 2,15 biên chế giáo viên/lớp.

- Còn có một bộ phận viên chức chưa đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, chưa có Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm nên chưa thực hiện xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

3.4. Trình độ đội ngũ

Trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao. Tính đến ngày 31/7/2024, toàn ngành có 07 Tiến sĩ (giáo viên 06); Thạc sĩ 923 người (giáo viên 757, đạt 82,01%); Đại học 18.842 người (giáo viên 17.269, đạt 91,65%), Cao đẳng 48 người và Trung cấp 158 người.

Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn của CBQL, GV:

+)
+) Cấp Mầm non 97,99%; trên chuẩn 54,11%;

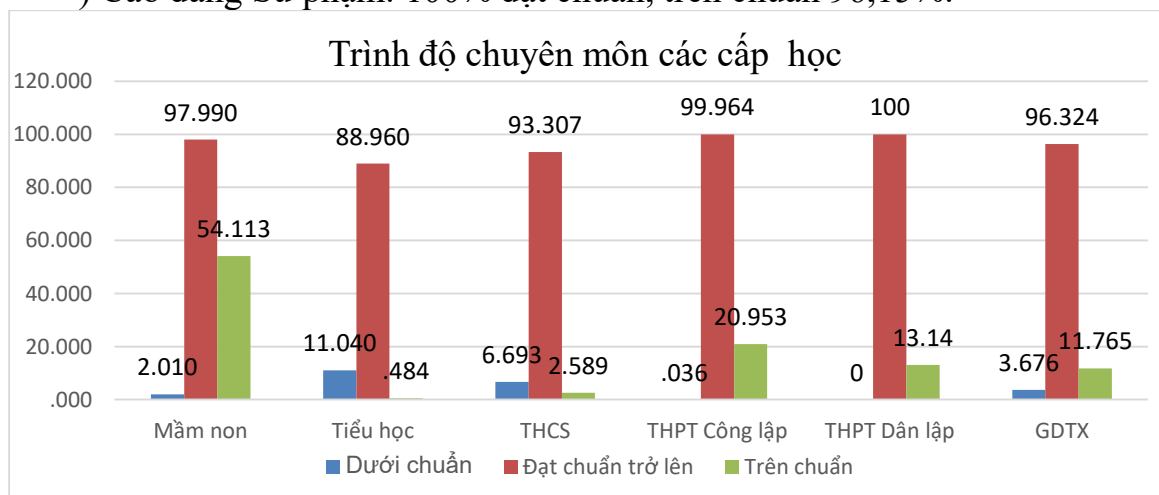
+)
+) Cấp Tiểu học 88,96%; trên chuẩn 0,48%;

+)
+) Cấp THCS 93,31%; trên chuẩn 2,59%;

+)
+) Cấp THPT công lập 99,97%, trên chuẩn 20,95%; THPT ngoài công lập: 100%, trên chuẩn 13,14%.

+)
+) Trung tâm GDTX 96,32%, trên chuẩn 11,76%.

+)
+) Cao đẳng Sư phạm: 100% đạt chuẩn, trên chuẩn 96,15%.



Về trình độ lý luận chính trị (tính đến 31/7/2024):

- Các đơn vị thuộc Sở: Cao cấp lý luận chính trị: 138 người; Trung cấp lý luận chính trị 299 người.

- Khối huyện/thành phố: Cao cấp lý luận chính trị: 01 người; Trung cấp lý luận chính trị 2.175 người.

Tỉ lệ trình độ chính trị/tổng số CBQL, GV của cấp học: Cao cấp chính trị THPT công lập 3,59%, Trung tâm GDTX 11,11%; Trung cấp lý luận chính trị: Mầm non 10,69%, Tiểu học 8,29%, THCS 9,66%, THPT công lập 7,42%, THPT ngoài công lập 2,95%, Trung tâm GDTX 12,70%.

Phụ lục 3: Tổng hợp số liệu trường, lớp và CBQL, giáo viên, nhân viên

4. Tuyển dụng

4.1. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở GDĐT

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các trường Trung học phổ thông công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2023⁷ theo chỉ tiêu 136 nhân viên và 120 giáo viên, thực hiện tuyển 02 đợt.

Kết quả tuyển đợt 1: Tuyển nhân viên

STT	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số người trúng tuyển	Số hồ sơ nộp trúng tuyển
1	Thư viện	26	26	26
2	Thiết bị thí nghiệm	26	21	21
3	Công nghệ thông tin	26	13	12
4	Kế toán	32	32	32
5	Văn thư	26	26	26
Tổng số		136	118	117

Kết quả tuyển đợt 2: Tuyển giáo viên

STT	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số người trúng tuyển	Số hồ sơ nộp trúng tuyển
1	Âm nhạc	11	05	05
2	Địa lý	04	04	03
3	Giáo dục Thể chất	06	06	06
4	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	05	04	04
5	Mĩ Thuật	11	03	03
6	Tin học	5	02	02

⁷Kế hoạch số 1729/KH-SGDĐT ngày 04/10/2023 của Sở GDĐT về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các trường Trung học phổ thông công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2023; Quyết định số 1917/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các trường Trung học phổ thông công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2023.

7	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	18	09	09
8	Ngữ văn	10	10	10
9	Lịch sử	15	10	10
10	Tiếng Anh	33	18	17
11	Tiếng Pháp	02	0	0
Tổng số		120	71	69

4.2. Khối các huyện/thành phố

Hoàn thành tuyển dụng được 1.046 giáo viên (Mầm non: 564 giáo viên, Tiểu học: 452 giáo viên, THCS: 30 giáo viên) và 247 nhân viên (Mầm non: 141 nhân viên, Tiểu học: 59 nhân viên, THCS: 47 nhân viên).

Cụ thể:

STT	Đơn vị	Giáo viên				Nhân viên			
		Tổng	Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thành phố	121	49	42	30	21	21		
2	Mỹ Lộc	54	37	17		17	11	4	2
3	Vụ Bản	99	69	30		19	18	1	
4	Ý Yên	116	68	48		31	31		
5	Nghĩa Hưng	58	34	24		22	17	4	1
6	Nam Trực	109	59	50		15	15		
7	Trực Ninh	89	48	41					
8	Xuân Trường	57	21	36		108	14	50	44
9	Giao Thủy	116	64	52		14	14		
10	Hải Hậu	227	115	112					
11	THPT	69				117			
	Toàn tỉnh	1.115	564	452	30	364	141	59	47

Bảng 5: Kết quả tuyển dụng

Qua các kỳ tuyển dụng năm 2023, nổi lên một số vấn đề:

- Chưa có tính thống nhất chung trong toàn tỉnh về phương thức tuyển dụng viên chức cho giáo dục (tuyển dụng theo địa chỉ tới từng đơn vị sự nghiệp hay tuyển dụng chung theo đơn vị tổ chức tuyển dụng).

- Nguồn tuyển dụng của cấp Tiểu học còn thiếu (do quy định về trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục 2019). Chất lượng tuyển dụng chưa đạt được mong muốn của nhà tuyển dụng; một số môn chưa có đối tượng tuyển do chưa được đào tạo kịp thời (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí).

- Năm 2023, là năm đầu tiên thực hiện tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới Âm nhạc, Mỹ thuật đối với cấp THPT và sau nhiều năm mới thực hiện

tuyển dụng vị trí việc làm nhân viên nên gặp không ít khó khăn trong các khâu tuyển dụng cũng như trong việc xếp lương, hướng dẫn tập sự sau khi trúng tuyển. Việc tuyển dụng đội ngũ nhân viên năm 2023 đã giúp các đơn vị thực hiện tốt các công việc chuyên môn dùng chung đặc biệt là công tác kế toán, văn thư và thực hiện chế độ chính sách.

5. Sử dụng và quản lý viên chức

5.1. Bố trí, phân công công tác, biệt phái viên chức

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao, Sở GDĐT, các huyện/thành phố đã kịp thời ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị; thực hiện phân công, điều động giáo viên, nhân viên đảm bảo theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức ở từng cấp học đáp ứng theo định mức quy định.

Sau kỳ tuyển dụng, thực hiện phân công viên chức về các đơn vị đáp ứng yêu cầu của các đơn vị, đảm bảo định mức biên chế được giao, cơ cấu môn dạy tại các đơn vị.

Năm học 2023-2024, để đảm bảo đội ngũ cho các đơn vị cũng như để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả, Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị rà soát đội ngũ giáo viên, nhân viên. Trên cơ sở nhu cầu của các đơn vị, Sở GDĐT và các địa phương thực hiện điều động, biệt phái giáo viên giữa các đơn vị, giải quyết việc thừa thiếu cục bộ giáo viên.

Năm học 2023-2024, ngành GDĐT đã thực hiện tiếp nhận, chuyển công tác cho viên chức⁸; quy trình, thủ tục tiếp nhận viên chức thực hiện theo đúng quy định, theo đúng thẩm quyền.

Cấp học	Tăng giảm CBQL, giáo viên, nhân viên biên chế các huyện/TP								
	Số tuyển mới	Số chuyển đến	Số chuyển đi	Số nghỉ hưu	Số tinh giản biên chế	Số bỏ việc, thôi việc	Số nâng lương trước thời hạn	Số sinh con thứ 3 trở lên	Số bị kỷ luật
Mầm non	564	23	26	110	4	13	599	81	54
Tiểu học	452	62	45	110	21	6	663	75	53
THCS	30	38	26	54	12	7	638	48	48
Tổng	1.046	123	97	274	37	26	1.900	204	155

Bảng 2: Tăng giảm CBQL, giáo viên, nhân viên biên chế

Tồn tại: Một số Thủ trưởng đơn vị chưa làm tốt vai trò của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng viên chức (như: việc cho viên chức đi liên hệ công tác, chuyển công tác, thực hiện phân công công tác, thực hiện chế độ chính sách...).

Việc quản lý và sử dụng viên chức biên chế hiện có của các đơn vị cơ bản đúng quy định, thực hiện phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm, đảm bảo định mức, mặt bằng lao động và phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Tuy nhiên, việc điều động, biệt phái giáo viên chưa quyết liệt; một số đơn vị gặp vướng mắc trong phân công chuyên môn, thực hiện quy đổi định mức giờ dạy cho giáo viên.

⁸ Các đơn vị thuộc Sở thực hiện tiếp nhận 12 viên chức, chuyển công tác 15 viên chức.

5.2. Hợp đồng lao động

Ngay sau kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn hướng dẫn các đơn vị thực hiện ký hợp đồng làm việc, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký hợp đồng làm việc có thời hạn với người lao động theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Khoản 11, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Đối với hợp đồng lao động, Sở GDĐT đã ban hành văn bản 1813/SGDĐT-TCCB ngày 16/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, hướng dẫn các đơn vị thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các buổi tập huấn trực tiếp với các đơn vị.

Trong năm học 2023-2024, riêng khối đơn vị thuộc Sở thực hiện ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho 242 trường hợp người lao động. Ngoài ra, các đơn vị còn thực hiện một số hợp đồng khác như thuê khoán, dịch vụ... Tuy nhiên, còn có đơn vị lúng túng trong việc thâm định tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP nhất là vị trí nhân viên bảo vệ.

5.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Sở GDĐT ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng⁹; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm, gắn với vị trí việc làm, nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên, CBQL đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Thông qua bồi dưỡng phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, CBQL; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm GDTX, Phòng GDĐT, Sở GDĐT¹⁰.

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL các đơn vị về nâng cao năng lực quản trị trường học; công tác tổ chức bộ máy, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động; hướng dẫn ký hợp đồng làm việc, thực hiện chế độ tập sự; thăng hạng chức danh nghề nghiệp... Tổ chức các lớp bồi dưỡng, cho CBQL, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức với các nội dung về Chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ... Đồng thời tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, về công tác quản lý và chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp Chứng chỉ về chức danh nghề nghiệp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho các đối tượng mới tuyển dụng hoặc chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

⁹Kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 03/01/2024 Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn đối giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và thường xuyên năm 2024; Kế hoạch số 54/KH-SGDĐT ngày 10/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 đối với các đơn vị thuộc Sở GDĐT.

¹⁰Kế hoạch số 1343/KH-SGDĐT ngày 08/8/2023 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm 2023-2024.

Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại nước ngoài, cụ thể: cô giáo Phạm Thanh Xuân Mừng, giáo viên môn tiếng Anh trường THPT Trần Hưng Đạo được học bổng Chương trình trao đổi Giáo viên Xuất sắc Fulbright và được tham dự tập huấn về phương pháp giảng dạy bậc Trung học tại Trường Đại học công lập University of Massachusetts, Hoa Kỳ; cô giáo Trần Thị Hồng, giáo viên tiếng Anh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đã được trao học bổng Thạc sỹ về Giảng dạy tiếng Anh của Hội đồng Anh trong khuôn khổ chương trình UK/Viet Nam Season 2023 hợp tác với Đại học Ulster ở Bắc Ailen, Vương quốc Anh.

Thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Sở GDĐT đã xây dựng, ban hành kế hoạch, lộ trình nâng chuẩn theo từng năm và cho cả giai đoạn theo quy định và giao trường Cao đẳng Sư phạm đào tạo nâng chuẩn đối với giáo viên Mầm non, liên kết đào tạo nâng chuẩn đối với giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở¹¹. Tuy nhiên, đến nay do chưa có phương thức chi trả kinh phí đào tạo đối với 446 giáo viên, hiện đang tạm dừng đào tạo. Sở GDĐT đã và đang tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan và báo cáo UBND tỉnh để tháo gỡ những khó khăn về kinh phí thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở.

Kết quả đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, chính trị, chức danh nghề nghiệp:

STT	Cấp học	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn				ĐTBD lí luận chính trị		Bồi dưỡng hạng CDNN		Bồi dưỡng chứng chỉ NV SP
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cao cấp	Trung cấp	Đối với GV	Đối với nhân viên	
1	Mầm non	0	0	162	25	0	32	138	22	2
	<i>Công lập</i>	0	1	172	12	0	39	66	51	0
	<i>Ngoài công lập</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiểu học	0	4	172	0	0	52	166	12	6
3	THCS	0	4	117	0	0	70	72	19	9
4	THPT Công lập	2	38	1	0	12	10	90	8	19
	THPT Ngoài công lập	0	1	0	0	0	7	0	0	0
5	TTGDTX	0	0	0	0	1	0	21	0	0
Tổng số		2	48	624	37	13	210	553	112	36

Bảng 4: Thống kê số lượng CBQL, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng (tính từ 01/8/2023 đến 31/7/2024)

Kết quả bồi dưỡng thường xuyên: theo Phụ lục 3.

¹¹Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định đã đào tạo nâng chuẩn đối với 38 giáo viên Mầm non; liên kết với trường Đại học Sư phạm Hà Nội đào tạo 446 giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở (Giáo dục tiểu học 247 người; Sư phạm Mỹ thuật 27 người; Sư phạm Tin học 31 người; Giáo dục thể chất 39 người; Sư phạm tiếng Anh 38 người, Sư phạm Âm nhạc 64 người).

5.4.Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp; đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức

5.4.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, Sở GDĐT ban hành Quyết định số 1887/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2023 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị thuộc Sở GDĐT Nam Định.

Phòng GDĐT huyện/thành phố kịp thời tham mưu với UBND huyện/thành phố ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể,viên chức trên địa bàn.

Việc đánh giá, xếp loại đã đi vào nền nếp, sát thực tế, đúng quy trình, đúng thẩm quyền, đảm bảo công bằng, khách quan, công khai đúng quy trình; tạo động lực thúc đẩy phát triển đội ngũ, làm căn cứ quan trọng xây dựng quy hoạch bổ nhiệm lãnh đạo.

Tuy nhiên, năm học 2023-2024 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị định số 48/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, một số đơn vị chưa thực hiện đúng tỉ lệ đánh giá xếp loại chất lượng theo từng nhóm đối tượng, nhất là tỉ lệ xếp loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5.4.2. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Căn cứ các quy định của Bộ GDĐT¹², Sở GDĐT ban hành kế hoạch và hướng dẫn để Phòng GDĐT các huyện/thành phố và các đơn vị thuộc Sở triển khai việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Đa số CBQL, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đã tham gia đánh giá và tải minh chứng đánh giá theo các tiêu chí lên hệ thống TEMIS.

5.5. Công tác quản lí nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục kết hợp triển khai nhiệm vụ thực hiện xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của ngành GDĐT, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về nội dung Cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Chỉ thị số

¹²Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ GDĐT

1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Ngành đặc biệt quan tâm công tác giáo dục, kiểm soát tình hình, diễn biến tư tưởng và đạo đức, lối sống của đội ngũ CBQL, giáo viên các cấp học; chủ động, nắm bắt kịp thời tình hình thực tế của địa phương về vấn đề đạo đức nhà giáo để nhận diện đúng thực trạng, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm.

Các cơ sở giáo dục đã xây dựng quy chế làm việc, hoàn thiện quy tắc ứng xử gắn liền với việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo đặc thù của từng cấp học. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ, về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các vấn đề chính đáng mà dư luận xã hội quan tâm, bức xúc; tìm hướng giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế liên quan đến đạo đức nhà giáo.

Trong năm học không có nhà giáo, CBQL vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo; nhiều nhà giáo thực sự đã nêu một tấm gương về đạo đức, sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu khoa học; tâm huyết trong các hoạt động giáo dục.

5.6. Xử lý kỷ luật viên chức

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Pháp lệnh dân số, thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; Quán triệt nội dung Nghị quyết số 76/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội khóa XV trong đó có nội dung áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, thống nhất với thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên quy định tại Điều 4 Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Tại các cơ sở giáo dục đã thực hiện theo quy định về thời hiệu, thời hạn; hồ sơ, thủ tục, trình tự xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Tổng số viên chức bị xử lý kỷ luật: Khối trực thuộc Sở 31 viên chức, khối huyện/thành phố 162 viên chức (vi phạm kỷ luật chủ yếu về vi phạm Pháp lệnh dân số, thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình).

6. Công tác quy hoạch cán bộ

Thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh¹³ về công tác quy hoạch cán bộ, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn¹⁴ chỉ đạo các đơn vị

¹³Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 25/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, bổ sung quy hoạch và xây dựng quy hoạch cán bộ theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị; Công văn số 1217-CV/BTCTU ngày 30/01/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 năm 2024, Công văn số 637-CV/ĐUK ngày 05/02/2024 của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về việc rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 năm 2024.

rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2024-2025 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030¹⁵. Đến ngày 31/7/2024, Sở GDĐT đã Quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2024-2025 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đối với cơ quan Sở và 29 đơn vị thuộc Sở. Hiện nay, còn 20 đơn vị thuộc Sở chưa được phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ do chưa có kết luận tiêu chuẩn chính trị¹⁶.

Các Phòng GDĐT huyện/thành phố thực hiện hướng dẫn các đơn vị rà soát, bổ sung quy hoạch đúng đối tượng, đúng điều kiện tiêu chuẩn, đúng quy trình và đảm bảo công khai, minh bạch theo sự chỉ đạo của UBND các huyện/thành phố về việc rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL các trường học mầm non, Tiểu học, THCS giai đoạn 2024-2025; 2025-2030. 100% các trường đã tổ chức rà soát và bổ sung quy hoạch giai đoạn 2020-2025 và Quy hoạch giai đoạn 2026-2030 đã được UBND huyện/thành phố phê duyệt.

7. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

Thực hiện các quy định về công tác cán bộ, năm học 2023-2024, ngành GDĐT đã thực hiện việc bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với CBQL của các đơn vị theo đúng quy định. Cụ thể:

Cấp học	Bổ nhiệm và Điều động, bổ nhiệm CBQL (Tính từ 01/8/2023 đến 31/7/2024)						Số lượng cấp phó	
	Bổ nhiệm				Điều động, bổ nhiệm		Năm học 2023-2024	
	Bổ nhiệm mới		Bổ nhiệm lại					
	Cấp trường	Cấp phó	Cấp trường	Cấp phó	Cấp trường	Cấp phó	Số đơn vị thiếu cấp phó	Số đơn vị thừa cấp phó
Mầm non	10	14	34	66	16	27	38	5
Tiểu học	7	7	61	107	8	22	10	14
THCS	10	10	29	44	31	20	14	10
THPT công lập	0	0	10	30	5	7	0	04
TT GDTX,HN-GDTX	0	0	01	0	0	0	0	0
Cao đẳng Sư phạm	0	0	0	0	0	0	02	0
Các phòng thuộc Sở	0	0	01	02	0	0	01	0
Tổng số	27	31	136	249	60	76	65	33

Bảng 3: Thống kê số lượng CBQL điều động, bổ nhiệm, thừa thiếu tại các đơn vị

Đối với các Phòng GDĐT huyện/thành phố: Đã hoàn thành việc sắp xếp, bố trí Phó Hiệu trưởng thuộc diện dôi dư sau khi thực hiện sáp nhập các trường tiểu học

¹⁴ Công văn số 562/SGDĐT-TCCB ngày 05/4/2024 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2024-2025; 2025-2030 năm 2024 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

¹⁵ Quy hoạch lãnh đạo Sở giai đoạn 2024-2026 và giai đoạn 2026-2031: chức danh Giám đốc 03 đồng chí, Phó giám đốc 09 đồng chí. Đối với cơ quan Sở: giai đoạn 2023-2025: Chức danh trưởng phòng 19 đồng chí, Phó Trưởng phòng 22 đồng chí; giai đoạn 2025-2030: Chức danh trưởng phòng 20 đồng chí, Phó Trưởng phòng 22 đồng chí.

¹⁶02 huyện Nam Trực, Vụ Bản chưa có kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với các đồng chí quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý tại các trường THPT.

(huyện Vụ Bản, Hải Hậu, Giao Thủy...). Cấp học Mầm non, THCS tại một số huyện còn thiếu cấp phó (Hải Hậu, Trực Ninh, Nam Trực, Nghĩa Hưng, Ý Yên, Thành phố); tiếp tục thực hiện bố trí, sắp xếp lại đối với các đơn vị có số dư cấp phó (Xuân trường dư 02 ở cấp Tiểu học, 05 ở cấp THCS; Ý Yên 07 ở cấp tiểu học; Nam Trực dư 02 ở cấp tiểu học).

8. Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên; chế độ làm việc của giáo viên

Thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Năm học 2023-2024, theo thẩm quyền Sở GDĐT thực hiện thực hiện nâng lương thường xuyên cho 382 người (đợt II năm 2023), 306 người (đợt I năm 2024); phụ cấp thâm niên vượt khung: 64 người (đợt II năm 2023), 68 người (đợt I năm 2024); phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023: 2.788 người và đợt I năm 2024: 160 người; nâng lương trước thời hạn theo chỉ tiêu năm 2023: 271 người.

Tiếp tục thực hiện tốt các Thông tư của Bộ GDĐT về bổ nhiệm và chuyển xếp lương¹⁷ để thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức. Trong năm học này, ngành GDĐT phối hợp với Sở Nội vụ đã và đang hiệp y để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng (cơ bản đã hoàn thành với khối huyện/thành phố).

Sở GDĐT thực hiện kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục. Qua mỗi đợt kiểm tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những tồn tại cũng như sai sót về việc giải quyết chế độ chính sách nhất là việc thực hiện phân công lao động, thực hiện phụ cấp theo lương cho đội ngũ. Cụ thể: sai sót trong thực hiện chế độ tiền lương của Trường THPT Nguyễn Trường Thù; giải quyết trợ cấp đối với viên chức thôi việc của Trường THPT Xuân Trường B; một số đơn vị còn lúng túng trong việc xét nâng lương trước thời hạn, báo cáo số liệu về thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp thâm niên, chế độ nghỉ hưu...không chính xác dẫn đến việc giải quyết phức tạp, mất nhiều thời gian.

9. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã làm tốt công tác tham mưu đối với UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện vai trò

¹⁷Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ GDĐT đối với Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT); Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ đối với Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP); Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, triển khai phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là triển khai Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Sở GDĐT đã ban hành Quy chế tiếp công dân¹⁸, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Sở GDĐT kết hợp chặt chẽ việc thực hiện quy chế dân chủ trong ngành với công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, loại bỏ các quy định, thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho tổ chức và nhân dân. Thực hiện tốt các giải pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền điện tử.

100% đơn vị đã kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; 100% đơn vị đã kiện toàn Ban thanh tra Nhân dân. Hướng dẫn các đơn vị tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL giáo dục, người lao động của cơ sở giáo dục; 100% các đơn vị hoàn thành Hội nghị nhà giáo, CBQL giáo dục, người lao động.

Công tác kiểm tra giám sát đôn đốc thực hiện quy chế dân chủ ở một số đơn vị chưa được thường xuyên; một số thành viên Ban chỉ đạo chưa thực sự chủ động trong việc tham mưu đề xuất với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị; thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là kiêm nhiệm chưa dành nhiều thời gian để trao đổi phản ánh tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

10. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các đơn vị

Năm học 2023-2024, các đơn vị có nhiều đổi mới trong công tác quản lý nhà nước theo hướng phân cấp, phân quyền đạt hiệu quả và phát huy vai trò của thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động.

Sở GDĐT chỉ đạo các nhà trường đẩy mạnh vai trò và hoạt động của Hội đồng trường; kiểm tra đôn đốc việc phát huy quyền và vai trò Hội đồng trường.

Các đơn vị triển khai nghiêm thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

11. Công tác kiểm tra; công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã kiểm tra công tác tổ chức cán bộ của một số trường THPT, tích hợp kiểm tra công tác tổ chức tại các đơn vị thông qua các đoàn đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục. Nhìn chung các cơ sở giáo dục thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác tổ chức cán bộ. Tuy nhiên, số cuộc kiểm tra của Sở về công tác tổ chức cán bộ trực tiếp tại các đơn vị còn ít.

Về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức: Các cơ sở giáo dục cập nhật bổ sung thường xuyên, bảo quản, khai thác hồ sơ công chức, viên chức đúng quy định.

¹⁸ Kèm theo Quyết định số 525/QĐ-SGDĐT ngày 26/3/2024 của Sở GDĐT.

100% các đơn vị đã hoàn thiện phần mềm quản lý viên chức và đã liên thông tới phòng GDĐT, UBND huyện/thành phố theo đúng quy định; giữa Sở GDĐT với cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Tuy nhiên, còn một số đơn vị, việc sắp xếp hồ sơ viên chức chưa khoa học; còn có đơn vị chưa quan tâm đến việc tổ chức rà soát, bổ sung thành phần hồ sơ viên chức; việc lưu trữ hồ sơ tổ chức cán bộ, hồ sơ cá nhân viên chức thực hiện chưa đúng quy định Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ; một số đơn vị thực hiện báo cáo về Sở chậm so với yêu cầu, số liệu chưa chính xác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT, phòng GDĐT các huyện/thành phố tham mưu và tổ chức thành công kỳ tuyển dụng giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp và nhân viên tại các đơn vị. Vì vậy, tỉ lệ giáo viên/lớp tại các huyện, thành phố đối với các cấp học đều tăng so với năm học 2022-2023.

100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở trong năm học đã được phê duyệt Đề án vị trí việc làm, từ đó thuận lợi cho việc quản lý, phân công công tác.

Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện phân bổ biên chế cho các đơn vị đảm bảo phù hợp; có giải pháp hiệu quả trong công tác điều động, biệt phái giáo viên nhằm giải quyết vấn đề thừa, thiếu cục bộ giáo viên giữa các đơn vị và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Sở GDĐT, các phòng GDĐT đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa Giáo dục với Nội vụ, giữa các cơ sở giáo dục với chính quyền các cấp nhằm thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

Công tác điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, công khai minh bạch đã phát huy được năng lực sở trường công tác của cán bộ. Công tác quản lý hồ sơ tại các đơn vị đi vào nền nếp, khoa học, đúng quy định.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục có nhiều khởi sắc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, CBQL giáo dục thực hiện kịp tiến độ, sáng tạo trong hình thức và nội dung, đạt hiệu quả. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn; đạo đức, trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo được duy trì, phát triển.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Tại một số đơn vị việc phân cấp, phân quyền chưa rõ, chưa phát huy được hết vai trò, quyền và trách nhiệm của từng vị trí việc làm. Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc tại đơn vị chưa đạt hiệu quả mong muốn.

- Việc nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến các văn bản nhất là các văn bản về vị trí việc làm, chế độ chính sách tới CBQL, giáo viên chưa đầy đủ dẫn đến có những kiến nghị, đề nghị vượt cấp.

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy có nơi chưa kịp thời. Một số đơn vị thuộc khối huyện chưa lưu đầy đủ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL; còn có hiện tượng thời gian giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó kéo dài; quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chưa chặt chẽ.

- Đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu, chưa đủ cơ cấu; cấp tiểu học thiếu nhiều giáo viên, việc tuyển dụng gặp khó khăn do thiếu nguồn tuyển; cấp THCS thiếu giáo viên dạy các môn học mới như môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (do chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời); chưa có cơ chế thu hút và giữ giáo viên gắn bó với nghề, lương giáo viên mới được tuyển dụng thấp, sức hút nghề giáo chưa cao.

- Việc đào tạo nâng chuẩn trình độ giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP còn gặp khó khăn do chưa có phương thức chi trả kinh phí cho thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Năm học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2024-2025 với chủ đề năm học **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**, ngành tập trung thực hiện công tác tổ chức cán bộ với nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Công tác tổ chức bộ máy, quản lí và sử dụng biên chế

Ổn định số trường của từng cấp học như năm học 2023-2024; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lí, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn;.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cho phép tuyển dụng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng đối với giáo viên các cấp học. Thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí đội ngũ giữa các cơ sở giáo dục trong từng địa phương, giữa các đơn vị trực thuộc bảo đảm hợp lí, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp.

Thực hiện việc quản lí, sử dụng, bố trí công tác đối với viên chức, người lao động của từng đơn vị đảm bảo đúng định mức, phù hợp với thực tiễn. Rà soát bổ nhiệm ngạch và chuyển xếp lương cho đối tượng đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Triển khai thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo

viên các cấp học năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tăng cường kiểm tra quản lý viên chức, phân công, phân nhiệm theo vị trí việc làm.

Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục. Đẩy mạnh tuyên truyền nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các văn mới quy định về công tác cán bộ, chế độ chính sách đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các đơn vị.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giáo viên nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ theo đề xuất từ cơ sở. Nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng xử sư phạm. Nâng cao chất lượng đội ngũ của các trường ngoài công lập.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu và theo từng giai đoạn. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, UBND các huyện/thành phố bồi dưỡng đối tượng trong quy hoạch về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu chất lượng, thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nghiên cứu xây dựng các Đề án nhằm phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

3. Thực hiện công tác cán bộ

Tiếp tục thực hiện việc bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển CBQL theo đúng các quy định; kiện toàn đội ngũ CBQL các đơn vị, bổ nhiệm đủ CBQL cho đơn vị còn thiếu, thực hiện việc sắp xếp CBQL dôi dư. Quan tâm đến công tác bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tương đương góp phần nâng cao năng lực, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.

Thực hiện công khai, minh bạch; quan tâm đến đổi mới công tác quản lý, theo nguyên tắc quản lý chặt chẽ về pháp lý; đổi mới sáng tạo; dân chủ; tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong các nhà trường. Thực hiện nghiêm kỉ cương, kỉ luật, lối

sống đối với cán bộ, giáo viên.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo, cam kết, kiểm tra trách nhiệm giải trình đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý khi được bổ nhiệm.

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và CBQL giáo dục

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đúng quy định các chế độ chính sách của Nhà nước đối với nhà giáo và CBQL giáo dục (như việc chuyển xếp lương, nâng bậc lương, thực hiện phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp đứng lớp, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, chuyển xếp ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo...).

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định.

5. Công tác đánh giá, xếp loại viên chức; xử lý kỉ luật viên chức

Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục rà soát những quy định về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức trong Luật Viên chức, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan đến viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ Quy định về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP bảo đảm sự thống nhất, không trùng lặp, mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống văn bản pháp luật để việc thi hành được thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các đơn vị

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Phát huy vai trò của Thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động đặc biệt là việc phân cấp, phân quyền đối với cấp phó đơn vị, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và đối với giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh vai trò và hoạt động của Hội đồng trường; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc phát huy quyền và vai trò Hội đồng trường.

Tiếp tục triển khai nghiêm thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Công tác kiểm tra, đánh giá

Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức cán bộ đối với 100% trường THPT; kiểm tra công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp, bồi dưỡng thường xuyên đối với một số đơn vị huyện/thành phố.

Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại các nhà trường gắn với các cuộc kiểm tra chuyên môn, đánh giá trường chuẩn quốc gia; trọng tâm kiểm tra công tác quản lý hồ sơ, quản lý, sử dụng viên chức, hợp đồng lao động nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo.

Phối hợp kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân các cấp. Kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, trung tâm ngoại ngữ, tin học; kiểm tra hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

PHẦN III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để Nam Định thực hiện nâng chuẩn trình độ cho giáo viên đúng quy định.

2. Đối với Bộ GDĐT

Đề nghị Bộ GDĐT đẩy nhanh việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn mới trong Chương trình GDPT 2018.

Có giải pháp bồi dưỡng cấp Chứng chỉ quản lý giáo dục để đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và bổ nhiệm lại CBQL tại các cơ sở giáo dục.

3. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ giáo viên ở địa phương với tầm nhìn dài hạn, phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; có chính sách để thu hút giáo viên về công tác tại địa phương.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố

Rà soát, bổ sung và đề nghị UBND tỉnh cho phép tuyển đủ biên chế được giao cho các trường mầm non, tiểu học, THCS./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công đoàn Giáo dục tỉnh;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Xuân Hùng